

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường bộ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 120/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường bộ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Có Danh các mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số nội dung sau:

a) Sửa đổi các thủ tục hành chính số: 16, 17 Mục II Phần I Danh mục thủ tục

hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa ngành Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Sửa đổi các thủ tục hành chính số: 24, 27; thay thế các thủ tục hành chính số: 28, 30; bãi bỏ các thủ tục hành chính số: 23, 29 Mục II Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Đường bộ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

c) Sửa đổi thủ tục hành chính số 01 Phụ lục số 01 Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính và phê duyệt mới quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện theo đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện việc công khai dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Công văn số 143/UBND-TTHCC ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

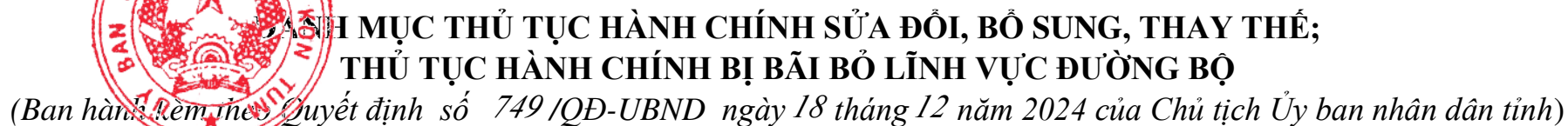
Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (đ/b);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/cáo);
- Sở Giao thông vận tải;
- Viễn Thông Kon Tum (để phối hợp);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
 - + Phòng Hạ tầng kỹ thuật;
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn



ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
1	1.000028. 000.00.00 .H34	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Thông tư số 39/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải <i>(Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC)</i>	X	X	X
2	1.001046. 000.00.00 .H34	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Thông tư số 41/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận <i>(Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC)</i>	X	X	X

3	1.001061. 000.00.00 .H34	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Thông tư số 41/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận (Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC)	x	x	x
4	1.000660. 000.00.00 .H34	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định. - Thời hạn công bố: + Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. + Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Thông tư số 36/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC)	x	x	x
5	1.000672. 000.00.00 .H34	Công bố lại bến xe khách	- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định. - Thời hạn công bố: + Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 03	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Thông tư số 36/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (Tên VBQPPL quy định nội	x	x	x

			ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. + Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.			<i>dung sửa đổi TTHC)</i>			
--	--	--	---	--	--	-------------------------------	--	--	--

II. Danh mục thủ tục hành chính thay thế

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
								Trực tiếp	Trực tuyến	Bru chính công ích
1		Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác (Mã TTHC 2.001919) Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác (Mã TTHC 1.001087)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	Thông tư số 41/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải <i>(Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế TTHC)</i>	x	x	x

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
1	1.000583.000.0 0.00.H34	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
2	1.001035.000.0 0.00.H34	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	

Tổng cộng: 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh (Trong đó: 05 TTHC sửa đổi; 01 TTHC thay thế; 02 TTHC bị bãi bỏ).